

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CL  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/DSST

Ngày: 30/6/2020

*“V/v tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hải;

2/ Ông Nguyễn Viết Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30-6-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 172/2020/TLST - DS ngày 13-3-2020, về vụ án *“Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2020/QĐST-DS ngày 02-6-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đào Thị Trang E, sinh năm 1974;

Địa chỉ: số G, tổ H, khóm J, phường F, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Võ Thị Kim T, sinh năm 1973

Địa chỉ: tổ H, khóm 2, phường F, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trịnh Đình A, sinh năm 1985;

Địa chỉ liên hệ: số Y, tổ H, khóm K, phường Q, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

*(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn Đào Thị Trang E trình bày: Ngày 01/10/2019, anh Trịnh Đình A có vay của bà Đào Thị Trang E số tiền 200.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Thời hạn vay là 01 tháng, mục đích vay là để làm ăn kinh doanh. Đến nay bà Trang E đòi nhiều lần nhưng anh Trịnh Đình A vẫn không trả vốn lẫn lãi.

Nay bà Trang E khởi kiện yêu cầu anh Trịnh Đình A trả cho bà số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày 01/02/2020 với mức lãi suất 1,66%/tháng là 13.280.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 213.280.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn theo ủy quyền là bà Võ Thị Kim T chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn gốc còn thiếu là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn: Trịnh Đình A vắng mặt không có văn bản ý kiến.
- Về chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Biên nhận nợ ngày 01-10-2019.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn biên nhận do nguyên đơn cung cấp thì xác định số tiền nguyên đơn khởi kiện là tiền vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn có địa chỉ tại thành phố CL, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố CL theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn Trịnh Đình A đã được tổng đạt hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung:

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Trịnh Đình A trả cho bà Đào Thị Trang E số tiền còn thiếu là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào biên nhận nợ ngày 01-10-2019 thể hiện số tiền vay theo biên nhận là 200.000.000 đồng. Mặt khác, kể từ khi làm biên nhận nợ đến nay anh A không có chứng cứ chứng minh là mình đã có trả nợ cho bà Trang E. Do đó yêu cầu của bà Trang E là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Về phần lãi suất: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn theo ủy quyền rút lại yêu cầu tính lãi (có sự đồng ý của nguyên đơn tại phiên tòa). Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của bà Trang E.

- Đối với anh Trịnh Đình A mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt, công khai chứng cứ và xét xử cho bị đơn nhưng vẫn không có văn bản ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh A và buộc anh A phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của bà Đào Thị Trang E là phù hợp.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án theo quy định của pháp luật. Xét thấy phù hợp nên tính lãi suất chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng (200.000.000 đồng x 5%).

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí.*

### **\* Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị Trang E.

- Buộc anh Trịnh Đình A có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị Trang E số tiền còn thiếu là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

\* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ 01 phần yêu cầu của bà Đào Thị Trang E về việc yêu cầu tính lãi phát sinh.

### **\* Về án phí:**

- Trả lại cho bà Đào Thị Trang E số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.332.000 đồng theo biên lai thu số 0001591 ngày 12/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Trịnh Đình A phải chịu số tiền 10.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

### **\* Nơi nhận:**

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

( Đã ký )

**Phạm Minh Tùng**